

CÔNG TÁC CHĂM SÓC ĐỜI SỐNG NGƯỜI CÓ CÔNG TẠI XÃ CHÂN LÝ, HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

TS. Phạm Hồng Trang

Trường Đại học Lao động - Xã hội

hongtrangctxh@gmail.com

ThS. Phạm Hồng Nhung

Trường Đại học Lao động - Xã hội

hongtrangctxh@gmail.com

ThS. Quyên Hồng Việt

Trung tâm Nuôi dưỡng thương, bệnh binh nặng

và Điều dưỡng người có công tỉnh Hà Nam

vietquyen@gmail.com

Tóm tắt: Chăm lo mọi mặt đời sống cho người có công với cách mạng và thân nhân của họ là hoạt động có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm thể hiện sự biết ơn sâu sắc của Đảng, Nhà nước, Chính quyền và các tầng lớp Nhân dân. Bài viết này nghiên cứu thực trạng đời sống và công tác chăm sóc đời sống cho người có công với cách mạng tại xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam - một địa phương không xa Thủ đô nhưng có mức thu nhập trung bình còn thấp. Thực trạng chăm sóc đời sống được khảo sát trên các vấn đề: Công tác chi trả trợ cấp, chăm sóc về nhà ở, hỗ trợ phát triển kinh tế và chăm sóc sức khỏe, đời sống tinh thần. Kết quả nghiên cứu cho thấy, địa phương đã cơ bản triển khai, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ với người có công song vẫn còn một số tồn tại nhất định. Đó là: Mức trợ cấp còn thấp, một số quy định về mức trợ cấp mang tính cào bằng; hỗ trợ nhà ở chưa bao phủ hết các đối tượng có nhu cầu; nguồn lực huy động từ cộng đồng còn ít; ổn định về việc làm và thu nhập của một bộ phận gia đình người có công chưa đạt được; công tác chăm sóc đời sống tinh thần còn hạn chế, một số người có công còn tư tưởng ỷ lại, chưa nỗ lực vươn lên. Thực trạng này là cơ sở để các nhà quản lý xem xét, thực hiện các giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc đời sống người có công với cách mạng.

Từ khóa: Chăm sóc đời sống, người có công, xã Chân Lý

PROVIDING CARE FOR THE WELL-BEING OF NATIONAL DEVOTEES IN CHAN LY COMMUNE, LY NHAN DISTRICT, HA NAM PROVINCE

Abstract: Providing comprehensive support revolutionary contributors and relatives of National Devotees is a crucial endeavor to demonstrate the profound appreciation of the Party, the State, the Government, and the populace. This article delves into the present condition of livelihood and welfare services for revolutionary contributors in Chan Ly commune, Ly Nhan district, Ha Nam province - an area in close proximity to the capital but with a relatively low average income. The survey conducted on life care assessed the following aspects: allowances payment, housing assistance, economic development aid, healthcare provisions, and spiritual well-being. The research findings indicate that the locality has

essentially implemented and fully executed policies and systems for National Devotees, although there are still certain deficiencies. These include the low level of allowances, certain regulations regarding the allowances level being inadequate, inadequate coverage of housing assistance for all those in need, limited mobilization of resources from the community, failure to achieve stability in employment and income for some families of National Devotees, and insufficient attention to the spiritual well-being, some National Devotees have dependency behaviour and lack the effort to progress. This situation provides a foundation for managers to contemplate and implement corrective measures to enhance the effectiveness of caring for the lives of revolutionary contributors.

Keywords: care for the well-being, National Devotees, Chan Ly commune

Mã bài báo: JHS - 162

Ngày nhận bài sửa: 15/11/2023

Ngày nhận bài: 20/10/2023

Ngày duyệt đăng: 20/12/2023

Ngày nhận phản biện: 05/11/2023

1. Mở đầu

Với truyền thống gắn bó, đoàn kết chống thiên tai, quân thù trong hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, vinh danh, ưu đãi người có công (NCC) với đất nước, với dân tộc đã trở thành lẽ sống, là nét đẹp văn hóa tinh thần và được phát huy mạnh mẽ trong đời sống người dân Việt Nam. Ngay từ những ngày đầu chính quyền cách mạng mới được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khởi xướng và nêu lên quan điểm cơ bản về ưu đãi người có công với cách mạng (NCCVCM), hình thành chính sách ưu đãi thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ. “*Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc với nhân dân. Cho nên, bốn phận của chúng ta là phải biết ơn, phải thương yêu và giúp đỡ họ*”. (Minh, 2000).

NCCVCM (hay gọi tắt là NCC) là những người không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, dân tộc, nam nữ, tuổi tác có những đóng góp, những cống hiến xuất sắc trong thời kỳ trước cách mạng tháng Tám năm 1945, trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc, được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận (Lan, 2012). Căn cứ quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi NCCVCM hiện hành, đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi gồm 12 đối tượng NCCVCM và thân nhân của NCCVCM. Theo thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, số lượng NCC được xác nhận trên cả nước hiện nay là trên 9,2 triệu người, trong đó có trên 1,3 triệu người có công được hưởng trợ cấp hằng tháng. Mỗi năm giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần cho 6 đến 8 nghìn trường hợp, đưa trên 580 nghìn lượt NCC đi

điều dưỡng định kỳ (Hoan, 2021). Với sự hy sinh và công lao to lớn ấy, việc đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc NCC và thân nhân của họ để đảm bảo họ có một đời sống đầy đủ, an toàn là tình cảm, trách nhiệm của Nhà nước và toàn thể người dân Việt Nam.

Xã Chân Lý là một xã thuần nông thuộc huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Xã có diện tích 15,05 km² với dân số hơn 1 vạn người. Xã Chân Lý gồm 10 thôn: Cao Đường, Trẹm Khê, Trương Xá, Đồng Lư Thượng, Đồng Lư Trung, Đồng Lư Hạ, Đồng Yên, Đức Thông, Phú Lư, Vũ Điện. Người dân xã Chân Lý sống chủ yếu bằng nghề làm ruộng, ngoài ra còn có một số người làm nghề thủ công như nghề mây tre đan, nghề mộc và buôn bán nhỏ. Đời sống người dân nói chung và NCCVCM nói riêng ở xã Chân Lý theo thời gian đã được cải thiện cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, song vẫn còn nhiều khó khăn. Bài viết này nghiên cứu thực trạng đời sống và công tác chăm sóc đời sống cho NCCVCM xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, từ đó tìm ra những hạn chế và đề xuất giải pháp nâng cao đời sống cho NCC và gia đình họ.

Đời sống là tình trạng tồn tại của con người, là toàn bộ những điều kiện sinh hoạt của con người trong xã hội. Trong bài viết này, công tác chăm sóc đời sống NCC được hiểu là các hoạt động của chính quyền và người dân hỗ trợ NCC và thân nhân về vật chất, chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nhận thức được ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn của chính sách ưu đãi người có công, đã có khá nhiều công trình, bài viết bàn luận về chủ đề này. Các bài viết mang tính chỉ đạo, định hướng trong thực

hiện chính sách ưu đãi NCC của nguyên Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội như: Nguyễn Thị Kim Ngân (2011) với bài “Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi NCC, đảm bảo an sinh xã hội trong phát triển bền vững”, Phạm Thị Hải Chuyền (2014) với bài “Tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực tài chính để thực hiện hiệu quả chính sách ưu đãi NCCVCM”. Các bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của nguồn lực xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực nhằm phát huy tối đa sức mạnh trong công tác đền ơn đáp nghĩa.

Nghiên cứu “*Đổi mới công tác xác nhận NCCVCM ở Việt Nam*” (2013) của tác giả Nguyễn Bích Ngọc đã có những phát hiện chính về thành tựu đã đạt được trong công tác xác nhận người có công và chỉ ra những tồn tại trong hoạt động này. Từ đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị nhằm hoàn thiện công tác xác nhận đối tượng. Đó là: Tiếp tục rà soát hoàn thiện, sửa đổi các quy định về thủ tục quy trình xác nhận NCC; Xây dựng cẩm nang hướng dẫn kiểm tra thủ tục xác nhận NCC theo từng đối tượng; Ứng dụng công nghệ trong công tác xác nhận NCC; Mở rộng diện được xác nhận là NCCVCM trong thời kỳ xây dựng Tổ quốc. Như vậy, nghiên cứu này mới tập trung vào công tác xác nhận đối tượng NCC trên quy mô cả nước.

Nghiên cứu “*Xu hướng NCC, trợ giúp xã hội, giảm nghèo và phòng chống tệ nạn xã hội giai đoạn 2004-2014 và giai đoạn 2015-2020*” của tác giả Bùi Sỹ Tuấn và cộng sự (2014) đã cung cấp bức tranh tổng thể về hệ thống chính sách người có công nói riêng và an sinh xã hội nói chung, phân tích thực trạng thực hiện các chính sách này và dự báo xu hướng trong giai đoạn tiếp theo. Đối với chính sách người có công, các tác giả kiến nghị cần tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với người có công. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, mở rộng diện thụ hưởng và giải quyết cơ bản những trường hợp còn tồn đọng. Các kết quả mà nhóm nghiên cứu đưa ra mang tính đề xuất, gợi mở, chưa chi rõ cần làm gì để đạt được những mong muốn đó.

Một số đề tài khóa luận tốt nghiệp và luận văn đã nghiên cứu về chủ đề này. Luận văn của Nguyễn Thị Huyền Trang (2014) “*Pháp luật ưu đãi người có công*

và thực tiễn tại tỉnh Nghệ An” chủ yếu mô tả thực trạng triển khai chính sách ưu đãi tại địa phương, chỉ ra những vướng mắc trong việc thực hiện những chế độ cụ thể như sức khỏe, đời sống. Luận văn của Nguyễn Văn Vân (2015) “*Thực hiện chính sách người có công với cách mạng từ thực tiễn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng*” mô tả tình hình thực hiện chính sách ưu đãi ở địa phương, chủ yếu đề cập đến các chế độ trợ cấp và sự tham gia của chính quyền địa phương trong công tác này. Đỗ Huyền Trang (2017) với đề tài “*Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công với Cách mạng tại phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh*” tập trung tìm hiểu thực trạng hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người có công ở địa phương, phát hiện một số hạn chế trong công tác này và đề xuất giải pháp khắc phục. Nghiên cứu này phân tích thực trạng đời sống NCC và đề xuất những giải pháp trên các lĩnh vực: Trợ cấp, nhà ở, chăm sóc sức khỏe, tinh thần... do đó mang tính toàn diện hơn và gắn với thực tiễn địa phương.

3. Cơ sở pháp lý của công tác chăm sóc đời sống người có công

Vấn đề ưu đãi NCC và thân nhân NCCVCM đã trở thành nguyên tắc Hiến định và được ghi nhận trang trọng ở Chương V, Điều 67 của Hiến pháp năm 1992: “*Thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Thương binh được tạo điều kiện phục hồi chức năng lao động, có việc làm phù hợp với sức khỏe và đời sống ổn định. Những người và gia đình có công với nước được khen thưởng, chăm sóc*”. Nguyên tắc này đã được thể chế trong Pháp lệnh đầu tiên về ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 29/8/1994: Pháp lệnh số 36-L/CTN. Đây là một bước tiến dài trong việc pháp điển hóa pháp luật ưu đãi NCCVCM, là sự kế thừa, chọn lọc và phát triển những bài học của nửa thế kỷ qua với một hệ thống hàng nghìn các quy định trong lĩnh vực này.

Kể từ khi ban hành Pháp lệnh Ưu đãi NCCVCM lần thứ nhất đến nay, Nhà nước đã có nhiều văn bản điều chỉnh về xác nhận đối tượng và mức trợ cấp ưu đãi nhằm hoàn thiện chính sách và chăm sóc

ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của NCCVCM. Một số văn bản chính bao gồm:

Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005

Pháp lệnh 35/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 21/06/2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi NCCVCM số 26/2005. Cụ thể, Pháp lệnh 35/2007 thay đổi về chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (Cán bộ lão thành cách mạng), người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945 (Cán bộ tiền khởi nghĩa) và chế độ với con đẻ của hai đối tượng này.

Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 35/2007. Để khắc phục những hạn chế của Pháp lệnh 35, Pháp lệnh 04 chú trọng mở rộng đối tượng được xác nhận là liệt sĩ, thương binh, bệnh binh; đồng thời giới hạn cụ thể khoảng thời gian xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Tiếp nối các văn bản quy định của Nhà nước để thực hiện chính sách ưu đãi đối với NCC, hiện nay các văn bản pháp quy, chính sách đang được thực thi trên cả nước gồm:

Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng. Pháp lệnh này quy định về phạm vi, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của NCCVCM; công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ; nguồn lực thực hiện; quản lý nhà nước; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCVCM và thân nhân, của người có công với cách mạng. Đối tượng áp dụng của Pháp lệnh gồm 12 đối tượng là NCC và thân nhân của họ. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Để triển khai xác nhận đối tượng và các nội dung khác của Pháp lệnh 02/2020, ngày 30/12/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết biện pháp thi hành Pháp

lệnh ưu đãi NCCVCM.

Về chế độ trợ cấp, phụ cấp, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi NCCVCM. Theo Nghị định mới này, từ ngày 01/7/2023 mức chuẩn trợ cấp ưu đãi NCCVCM là 2.055.000 đồng.

Các văn bản, chính sách của Nhà nước đã thực sự đi vào đời sống, từ đó tạo điều kiện chăm sóc ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, NCC.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng các phương pháp: Phân tích tài liệu, thống kê, điều tra bằng bảng hỏi. Các tài liệu được phân tích gồm hệ thống văn bản pháp lý của Nhà nước và tỉnh Hà Nam liên quan đến NCC, báo cáo của UBND xã về thực hiện công tác chính sách. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được lấy mẫu ngẫu nhiên với 120 NCCVCM đang sinh sống tại xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Phương pháp phỏng vấn sâu được tiến hành với 5 cán bộ quản lý, làm việc liên quan đến chăm sóc đời sống NCCVCM của xã Chân Lý gồm: T.T.N.L - cán bộ lao động - thương binh và xã hội, T.Q.M - Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM, T.K.Đ - Hội nông dân, Đ.T.N - Hội Phụ nữ, T.C.H - Hội Cựu chiến binh xã. Ngoài ra, trong quá trình thu thập bảng hỏi, nhóm nghiên cứu đã trao đổi thêm với một số NCCVCM để làm rõ thêm nhận định.

Phạm vi nghiên cứu được giới hạn trong tìm hiểu thực trạng đời sống NCC trên địa bàn xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam với các đặc điểm về: Quy mô đối tượng, nhà ở, việc làm, sức khỏe và đời sống tinh thần. Thực trạng công tác chăm sóc đời sống NCC được khảo sát trên các nội dung: Thực hiện chế độ trợ cấp, phụ cấp; chăm sóc về nhà ở; hỗ trợ phát triển kinh tế; chăm sóc sức khỏe và tinh thần NCCVCM.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Quy mô, đặc điểm người có công của xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

5.1.1. Quy mô người có công xã Chân Lý

Tính đến tháng 12 năm 2023, xã Chân Lý đang quản lý và thực hiện các chế độ chính sách cho 567 đối tượng là NCCVCM. Quy mô người có công của xã được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 1. Quy mô, cơ cấu người có công với cách mạng xã Chân Lý

STT	Đối tượng	Số lượng (Người)	Cơ cấu (%)
1	Cán bộ lão thành cách mạng	0	0
2	Cán bộ tiền khởi nghĩa	0	0
3	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, trong đó:	106	18,7
	Thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên	4	
	Thương binh mất sức lao động 61% - 80%	5	
	Thương binh mất sức lao động 41% - 60%	25	
4	Thương binh mất sức lao động 21% - 40%	72	
	Bệnh binh, gồm:	112	19,8
	Bệnh binh mất sức lao động 61% - 80%	90	
4	Bệnh binh mất sức lao động 41% - 60%	22	
	5	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	0
6	Mẹ Việt Nam anh hùng	29	5,1
7	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động	0	0
8	Thân nhân Liệt sĩ	320	56,4
	Thân nhân hưởng trợ cấp hàng tháng	95	
	Thân nhân hưởng trợ cấp thờ cúng	225	
9	Người bị địch bắt, tù đày	0	0
10	Người có công giúp đỡ Cách mạng	0	0
	Tổng cộng	567	100

Nguồn: Báo cáo tổng hợp đối tượng người có công xã Chân Lý, 2023

Qua bảng số liệu trên cho thấy, đối tượng người có công xã Chân Lý chiếm tỷ lệ cao nhất hiện nay lần lượt là: Thân nhân liệt sĩ (56,4%), bệnh binh (19,8%) và thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (18,7%). Điều này chứng tỏ sự cống hiến, hy sinh của nhân dân trên địa bàn xã trong thời kỳ kháng chiến trước đây là rất lớn, nhiều gia đình là gia đình có công với đất nước. Toàn xã có 29 bà mẹ Việt Nam anh hùng (chiếm 5,1%) và các đối tượng người có công khác là những đối tượng luôn dành được sự quan tâm đặc biệt của toàn thể chính quyền và nhân dân địa phương.

5.1.2. Đặc điểm về nhà ở của người có công

Theo như sự quan sát và kết quả phỏng vấn 120 đối tượng là NCC trên địa bàn xã Chân Lý, nhìn chung NCC và gia đình họ có cuộc sống bình thường, đa số có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống của người dân địa phương. Các hộ gia đình NCCVCM trên địa bàn xã đều có phương tiện đi lại như xe đạp, xe máy, có ti vi, quạt, một số gia đình có máy điều hòa nhiệt độ và máy phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hầu hết các đối tượng NCC trên địa bàn xã đều có gia đình và sống cùng với gia đình, đã có nhà xây, mái ngói kiên cố, điều kiện sinh hoạt nhìn chung đã đảm bảo cho cuộc sống. Trong tổng số người được

khảo sát, có 116/120 người sở hữu nhà riêng (chiếm 96,7%), chỉ có 04 người đang sống trong nhà tình nghĩa, nhà được tặng (chiếm 3,3%).

Về tình trạng nhà ở, có 86/120 người trả lời rằng loại nhà của gia đình họ là kiên cố (nhà mái bằng, nhà tầng) chiếm 71,7%, có 34 người đang sở hữu nhà bán kiên cố (nhà mái ngói) chiếm 28,3%, không có hộ gia đình NCC nào phải sống trong nhà tạm (nhà mái tôn, nhà xuống cấp không đảm bảo khi mưa, nắng). Như vậy, kết quả điều tra cho thấy hầu hết NCCVCM của xã Chân Lý đã có nhà ở đảm bảo an toàn, thuận tiện trong sinh hoạt.

5.1.3. Đặc điểm về việc làm

Để có được một công việc ổn định có thu nhập cần rất nhiều yếu tố: Trình độ học vấn, kinh nghiệm thực tế, trình độ tay nghề, độ tuổi phù hợp... Đối với NCCVCM những yếu tố nêu trên dường như là những yêu cầu bất lợi với họ bởi trải qua thời gian đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà, sức khỏe của người có công đa phần bị sa sút. Thời gian dành cho học tập lúc trẻ không có nên khi đất nước thống nhất, chỉ một số ít người có công có cơ hội học để nâng cao trình độ chuyên môn nhưng phần đông vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và sức khỏe yếu nên việc đi học với họ là một ước mơ rất xa vời. Vì vậy, vấn đề việc làm cho người có công là vấn đề cấp thiết.

Bảng 2. Tình trạng việc làm của người có công với cách mạng

Việc làm của NCCVCM	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
Có việc làm thường xuyên	21	17,5
Việc làm thời vụ	73	60,8
Không có việc làm	26	21,7
Tổng	120	100

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát, nghiên cứu 2023

Theo như số liệu trong bảng tổng hợp trên ta thấy có 21/120 NCCVCM được hỏi chiếm 17,5% có việc làm thường xuyên. Việc làm thường xuyên ở đây có nghĩa là những việc làm tạo ra thu nhập, ổn định có tính bền vững cho bản thân và gia đình. Có 26/120 NCC chiếm 21,7% có ý kiến là họ không có việc làm. Chia sẻ về vấn đề này, chị T.T.N.L, cán bộ lao động - thương binh và xã hội xã nhận định: “Nguyên nhân dẫn đến tình trạng người có công với cách mạng không có việc làm là do họ không có tay nghề, không có bằng cấp, tuổi cao. Các doanh nghiệp, cơ quan không muốn tuyển lao động là NCCVCM vì họ lo ngại về tình trạng sức khỏe, tay nghề, trình độ chuyên môn...”. Có 73/120 người (chiếm 60,8%) trả lời có việc làm mang tính chất theo thời vụ. Việc làm thời vụ ở đây được hiểu có nghĩa là những công việc mang tính chất diễn ra trong khoảng thời gian ngắn, thu nhập ít và không cố định như: làm thuê theo theo các công trình xây dựng, làm gạch, sửa xe, cắt tóc, cấy thuê, gặt thuê, lao động chân tay khác. Không có việc làm hay việc làm không ổn định sẽ ảnh hưởng phần nào đến thu nhập và chất lượng cuộc sống của NCCVCM và gia đình họ. Bởi vì, nhiều NCC trên địa bàn xã Chân Lý có nguồn thu nhập chính từ khoản trợ cấp ưu đãi hàng tháng của nhà nước, căn cứ vào tỷ lệ mất sức lao động do thương tật, bệnh tật và số người con là liệt sĩ trong gia đình. Khoản trợ cấp này như quy định hiện hành đã đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của NCC song để cuộc sống đầy đủ hơn vẫn cần tìm thêm các nguồn tạo thu nhập khác. Qua điều tra phỏng vấn trực tiếp NCC trên địa bàn xã thì hầu như số gia đình NCCVCM là

nam có thu nhập cao hơn NCCVCM là nữ vì hầu hết NCCVCM là nữ trên địa bàn đều là thân nhân liệt sĩ đã cao tuổi nên không có khả năng lao động để có thêm thu nhập.

5.1.4. Đặc điểm về sức khỏe và đời sống tinh thần

Do đặc thù về cơ cấu người có công của xã Chân Lý, đối tượng khảo sát chủ yếu là thương binh, bệnh binh (vì các đối tượng khác không có) với mức độ thương tật, bệnh tật phần đông ở hạng 2 và hạng 3 (mất sức lao động từ 41% đến 80%). Mặc dù chỉ có vài thương bệnh binh được xếp hạng nặng, nhiều người có công được giám định ở hạng nhẹ hơn nhưng do tuổi cao nên sức khỏe bị giảm sút, nhiều người mắc bệnh mãn tính, hay ốm vặt, thi thoảng phải thăm khám tại bệnh viện và khả năng lao động sản xuất có suy giảm.

Trong nghiên cứu này quy ước:

- Tình trạng sức khỏe “tốt”: đối tượng không có bệnh mãn tính, đủ sức khỏe để lao động, sản xuất, không thường xuyên đau ốm vặt.

- “Trung bình”: đối tượng có thể có bệnh mãn tính nhưng không ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, đủ sức khỏe lao động, sản xuất

- “Trung bình yếu”: tuy không có bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nhưng hay đau ốm vặt, khả năng lao động sản xuất có suy giảm.

- “Yếu”: tình trạng đau ốm thường xuyên, có bệnh mãn tính hay tái phát, không đủ khả năng lao động sản xuất, tình thoảng phải thăm khám tại bệnh viện.

Với quy ước trên, kết quả khảo sát cho thấy, tình trạng sức khỏe của NCC tại địa phương chủ yếu là trung bình chiếm tỷ lệ cao nhất 51,7%, tỷ lệ này tập trung chủ yếu ở các đối tượng thương bệnh binh có tỷ lệ mất sức lao động từ 21% - 40% và thân nhân liệt sĩ. Tình trạng sức khỏe tốt chiếm tỷ lệ 13,3%, sức khỏe trung bình yếu là 24,2% và còn lại là sức khỏe yếu chiếm tỷ lệ thấp nhất là 10,8%. Những người thuộc nhóm sức khỏe yếu hầu hết là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương bệnh binh hạng 1 và thân nhân liệt sĩ đã tuổi cao. Họ không thể tham gia vào hoạt động sản xuất, các hoạt động sinh hoạt hàng ngày cần có sự giúp đỡ từ người thân trong gia đình.

Bảng 3. Tình trạng sức khỏe của người có công ở xã Chân Lý

	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Yếu	Tổng
Số người có công	16	62	29	13	120
Tỷ lệ %	13,3	51,7	24,2	10,8	100%

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của tác giả 2023

Tình trạng sức khỏe không tốt của NCC bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và/hoặc khách quan. Ông T.C.H - Hội Cựu chiến binh xã cho biết: “*Hầu hết di chứng chiến tranh như chất độc hóa học, mảnh đạn, các bệnh mắc phải trong thời chiến tranh như sốt rét, rung nhĩ, tâm thần... là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng suy giảm sức khỏe của NCC xã Đạo Lý. Sãn sức nên yếu, khi thời tiết thay đổi họ dễ mắc bệnh. Ngoài ra một số ít NCC thiếu sự chăm sóc đầy đủ của gia đình, ăn uống tản tiện cũng dẫn đến sức khỏe suy giảm*”. Trong các yếu tố sức khỏe của con người, sức khỏe tinh thần có vai trò quan trọng. Một khi tinh thần không thoải mái luôn lo âu phiền muộn sẽ làm cho sức khỏe giảm sút và tình trạng bệnh tật trở nên trầm trọng hơn. Do sự từng trải, tuổi cao nên người có công với cách mạng khó có thể tiếp nhận cái mới. Vì vậy, khi sống cùng con cháu họ khó hòa hợp, không hài lòng nên thường có cảm giác hụt hẫng, cô đơn. Hơn nữa NCC đa số tuổi đã cao, đi lại khó khăn và sức khỏe giảm sút nên quan hệ xã hội của họ bị thu hẹp đáng kể. Họ gặp khó khăn trong việc duy trì các mối quan hệ với bạn bè, đồng nghiệp, bà con hàng xóm, người thân cũng như khả năng tham gia vào các tổ chức xã hội và các hoạt động xã hội thấp.

5.2. Thực trạng chăm sóc đời sống người có công với cách mạng

5.2.1. Thực trạng công tác chi trả trợ cấp, phụ cấp cho người có công với cách mạng

Trợ cấp hàng tháng đã góp phần không nhỏ trong việc tạo điều kiện giúp đỡ NCC vượt qua khó khăn, ổn định về đời sống vật chất, là động lực giúp họ vươn lên trong lao động sản xuất. Tại thời điểm khảo sát, chính quyền xã Chân Lý đang thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng cho 567 đối tượng là NCC và thân nhân theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP với mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi là 2.055.000 đồng. Ngoài các khoản trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, NCCVCM còn được hưởng chế độ ưu đãi khi tham gia giao thông, khám chữa bệnh.

Nguồn ngân sách chủ yếu để chi trả cho các đối tượng NCC là do Nhà nước cấp. Hàng tháng cán bộ lập danh sách đối tượng mới được xác nhận, đối tượng hết tuổi trợ cấp, đối tượng thay đổi chỗ ở do di chuyển đến hoặc đi, giảm do chết hoặc bị tước danh hiệu để gửi lên huyện Lý Nhân, sau đó huyện tổng hợp báo cáo lên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam để có sự điều chỉnh kịp thời vào tháng sau cũng như có căn cứ để chuyển kinh phí cho phòng.

Theo kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi đối với 120 NCCVCM trên địa bàn thì 100% đều nhận được trợ cấp ưu đãi hàng tháng và nhờ khoản trợ cấp đó họ có thể trang trải một phần cho sinh hoạt hàng ngày của mình để cuộc sống của họ và gia đình đỡ khó khăn vất vả hơn.

Nhằm góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho NCCVCM và thân nhân của họ, Nhà nước đã nhiều lần điều chỉnh mức trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Tuy nhiên, với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước và địa phương hiện tại thì mức trợ cấp đó vẫn còn thấp khi mà giá cả thị trường leo thang, nhiều vấn đề phát sinh trong cuộc sống khiến không chỉ người dân nói chung mà NCCVCM và gia đình họ nói riêng đều ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống. Vì vậy, mức độ hài lòng của NCCVCM đối với mức trợ cấp ưu đãi của Nhà nước vẫn chưa thực sự cao.

Bảng 4. Mức độ hài lòng của người có công với cách mạng đối với mức trợ cấp

Mức độ hài lòng	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Rất hài lòng	7	5,83
Hài lòng	16	13,33
Bình thường	81	67,50
Ít hài lòng	10	8,34
Không hài lòng	6	5,00
Tổng	120	100,0

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát, nghiên cứu 2023

Qua bảng khảo sát trên ta nhận thấy có 23/120 NCC được hỏi, chiếm 19,16% khẳng định rất hài lòng và hài lòng với mức trợ cấp hiện tại của mình. Chia sẻ của thương binh L.V.Q: “*Với mức trợ cấp ưu đãi hàng tháng bác nhận được là xấp xỉ 3 triệu đồng/tháng bác cũng đã cảm thấy hài lòng vì những gì bác nhận được nó có thể đã xứng đáng với những cống hiến của bác cho nước nhà. Mặc dù mức trợ cấp đó không thể đủ để chi trả sinh hoạt hàng tháng nhưng nó cũng đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với những người có công với cách mạng như bác*”. (Thương binh L.V.Q, 62 tuổi, MSLĐ 47%)

Có 81/120 NCCVCM chiếm 67,5% người được hỏi cho rằng mức độ hài lòng của họ đối với mức trợ cấp ưu đãi hàng tháng là bình thường, có nghĩa là mức trợ cấp ưu đãi hàng tháng mà NCC đang hưởng không phải là quá cao song cũng không thấp, tuy chưa đảm bảo được cuộc sống của gia đình một cách đầy đủ nhưng đã phù hợp với những gì họ đã

hy sinh, công hiến cho đất nước. Mức độ không hài lòng là 6/120 NCC chiếm 5,0% cho rằng họ chưa hài lòng với mức trợ cấp hiện tại của Nhà nước. Hầu hết những người không hài lòng tập trung chủ yếu là thương bệnh binh nặng, thân nhân liệt sĩ neo đơn, gia đình có nhiều thân nhân là liệt sĩ, những gia đình NCC có hoàn cảnh nghèo, không có thu nhập nào khác ngoài trợ cấp. Nói thêm về thực trạng này, chị T.T.N.L - cán bộ lao động - thương binh và xã hội xã Chân Lý cho biết: “... Về ủy quyền thờ cúng liệt sĩ, ký giấy xác nhận để xét phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có một số trường hợp là anh em trong gia đình nhưng vì lý do nào đó không chịu xác nhận gây khó khăn cho công tác hoàn thiện hồ sơ. Ngoài ra, mức trợ cấp tuất cho thân nhân của 4 liệt sĩ trở lên cũng bằng gia đình có 3 liệt sĩ khiến không ít gia đình cảm thấy chưa thỏa đáng”.

Ngoài chế độ người có công được hưởng hàng năm vào dịp 27/7 và ngày Tết cổ truyền, NCC được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thăm, khám bệnh, tặng thuốc miễn phí, tặng quà tri ân.

5.2.2. Thực trạng chăm sóc về nhà ở

Chính sách chăm lo về nhà ở là một trong những chủ trương lớn mà hàng năm xã Chân Lý không ngừng ra sức huy động cộng đồng xã hội đóng góp để xây dựng nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách còn khó khăn về nhà ở. Với mục tiêu hỗ trợ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng làm hoặc sửa chữa nhà ở, phần đầu xóa nhà dột nát, nhà “ổ chuột” cho các gia đình chính sách. Chủ thể tham gia phát động, đóng góp và thực hiện xây nhà, sửa nhà cho gia đình NCC ở địa phương gồm: Ban chỉ huy quân sự huyện Lý Nhân, UBND xã Chân Lý, Hội Cựu chiến binh, Ban công tác mặt trận, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện Lý Nhân. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy sự tham gia của các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp, đơn vị trong quá trình xây dựng nhà tình nghĩa cho NCCVCM còn hạn chế. Theo đánh giá của cán bộ lao động - thương binh và xã hội T.T.N.L thì: “Nguồn kinh phí chủ yếu để xây mới và sửa chữa nhà ở cho gia đình chính sách của xã chủ yếu lấy từ ngân sách nhà nước, sự đóng góp của Ban chỉ huy quân sự huyện Lý Nhân, tiếp đó là từ sự đóng góp của nhân dân thông qua quỹ Đền ơn đáp nghĩa... doanh nghiệp chỉ chiếm khoảng 10%”.

Theo tìm hiểu thực tế, các hình thức hỗ trợ, giúp đỡ xây dựng sửa chữa nhà tình nghĩa cho NCCVCM của cộng đồng khá đa dạng, chủ yếu là đóng góp ngày

công lao động, hỗ trợ tiền, tiếp đến là hình thức hỗ trợ bằng nguyên vật liệu và hỗ trợ vật dụng sinh hoạt trong gia đình. Như vậy, công tác huy động nguồn lực xã hội trong việc xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa đối với NCCVCM và gia đình NCC đã huy động được sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân với những hình thức đóng góp, hỗ trợ, giúp đỡ thiết thực. Tuy mức độ và hình thức giúp đỡ của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn còn hạn chế nhưng đã phần nào góp phần cùng nhà nước chăm lo tốt hơn đời sống của NCC và gia đình họ. Ở xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, những đối tượng được xây nhà mới, sửa nhà ngoài kinh phí nhà nước cấp và hỗ trợ từ các đoàn thể, cộng đồng còn được các tổ chức tặng chăn, gối, quạt điện và một số vật dụng sinh hoạt khi khánh thành nhà. Trong vòng 5 năm, từ năm 2019 đến nay, toàn xã Chân Lý đã có 5 ngôi nhà tình nghĩa được trao tặng, hàng chục gia đình chính sách được hỗ trợ sửa chữa nhà ở.

Để chương trình xây dựng nhà tình nghĩa đảm bảo được tính hiệu quả đồng thời để tấm lòng nhân ái của mỗi cá nhân, đơn vị, tổ chức, đoàn thể được đến đúng địa chỉ, đúng đối tượng NCCVCM và gia đình của họ cần đưa ra những tiêu chí về cách thức thực hiện và đối tượng được hưởng. Bên cạnh các tiêu chí chung của Nhà nước về đối tượng được tặng nhà tình nghĩa, địa phương còn đưa ra các tiêu chí làm căn cứ, tùy theo điều kiện hoàn cảnh cụ thể của địa phương mà đưa ra các tiêu chí để NCCVCM được tặng nhà tình nghĩa tránh tình trạng so bì và sai đối tượng được nhận. Qua phỏng vấn sâu với cán bộ xã Chân Lý cho thấy các tiêu chí để tặng nhà tình nghĩa cho NCCVCM tại địa phương gồm:

- Lựa chọn đúng đối tượng: Đối tượng tặng nhà tình nghĩa là NCCVCM nhưng không phải nhất thiết là những người có thương tật, bệnh tật nặng hoặc có công lao đặc biệt mà đó là những gia đình NCCVCM đang thực sự gặp khó khăn về vấn đề nhà ở nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn họ không thể tự mình xây dựng được nhà kiên cố để ở hoặc nhà đang xuống cấp, dột nát. Khi đối tượng được lựa chọn đúng đối tượng hỗ trợ để xây dựng nhà tình nghĩa sẽ huy động được sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của nhân dân.

- Xét duyệt chặt chẽ: Quá trình bình xét thẩm định làm nhà tình nghĩa từ thôn, xóm, đến cấp xã, cơ quan chính sách xác định đối tượng ưu tiên theo thứ tự cụ thể gồm: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, con đẻ liệt sĩ, thương binh nặng, bệnh binh... Trên cơ sở số lượng

và nhu cầu xây nhà tình nghĩa của đối tượng chính sách, người có công trên địa bàn để huy động nguồn kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa.

Khi lấy ý kiến NCCVCM về hoạt động tặng nhà tình nghĩa, hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho NCC ở địa phương, kết quả thu được như sau:

Bảng 5. Mức độ đồng tình của người có công về hoạt động hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng ở xã Chân Lý

Nhà tình nghĩa	Không đồng ý	Ít đồng tình	Bình thường	Khá đồng tình	Hoàn toàn đồng ý	Tổng %
Tặng đúng đối tượng	0	3,1	25,6	45	26,3	100
Đã bao phủ hết các đối tượng	23,2	20,8	41,7	14,3	0	100
Có giá trị đối với đời sống gia đình	0	0	19,1	47,4	33,5	100

Nguồn: Số liệu điều tra, khảo sát năm 2023

Với tiêu chí tặng đúng đối tượng, đa phần ý kiến trả lời đều đồng tình (26,3% hoàn toàn đồng ý và 45% khá đồng tình). Tuy nhiên, vẫn còn 3,1% ý kiến ít đồng tình rằng nhà tình nghĩa đã được hỗ trợ đúng đối tượng mặc dù không có ý kiến nào là không đồng ý. Tìm hiểu về độ bao phủ của chính sách cho thấy, đây vẫn là một hạn chế cần cải thiện trong những năm tiếp theo. Chỉ có 14,3% NCC trả lời phỏng vấn khá đồng tình với nhận định chính sách hỗ trợ nhà ở đã bao phủ hết các đối tượng. Có tới 23,2% ý kiến không đồng ý và 20,8% ý kiến ít đồng tình, nghĩa là độ bao phủ của chính sách hỗ trợ nhà ở cho NCC còn rất hạn chế. Đây là điều dễ hiểu bởi ngân sách dành cho hoạt động này có hạn và tiêu chí để xét được tặng hay hỗ trợ sửa chữa nhà ở khá chặt chẽ, không phải gia đình NCC nào cũng đủ điều kiện được hưởng chính sách này. Khi đánh giá về ý nghĩa hay giá trị thực tế của hoạt động hỗ trợ nhà ở đối với đời sống của NCC, hầu hết ý kiến đều công nhận đây là việc làm ý nghĩa, có tác động lớn đến cả gia đình: 47,4% ý kiến khá đồng tình và 33,5% NCC nhận định hoàn toàn đồng ý.

5.2.3. Hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình người có công

Hiện nay, số tiền trợ cấp hàng tháng của Nhà nước đối với NCC và thân nhân chỉ đủ để đáp ứng những nhu cầu cơ bản, chi tiêu trong điều kiện sinh hoạt bình thường. Khi gặp những vấn đề bất thường như: Dịch bệnh, tại nạn giao thông hay thiên tai hoặc cần giải

quyết những vấn đề lớn khác như nhà ở, việc làm, học tập thì rất cần sự giúp đỡ. Bởi vậy, phát triển kinh tế, tạo việc làm có ý nghĩa quan trọng giúp NCCVCM phát huy khả năng của bản thân tự lực vươn lên hoàn cảnh khó khăn của chính mình để có cuộc sống tốt đẹp hơn. Xã Chân Lý đã đưa ra nhiều hình thức hỗ trợ thiết thực như: Mở các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi; có chính sách miễn giảm thuế; cho vay vốn đầu tư phát triển kinh tế với lãi suất thấp hoặc không lãi suất; ưu tiên thân nhân chủ yếu của NCCVCM được học nghề, đào tạo việc làm; khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tuyển dụng NCC hoặc thân nhân. NCC được vay vốn thông qua hình thức tín chấp của hội đoàn thể từ nguồn vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội xã. Thường xuyên thông tin, tuyên truyền tuyển dụng lao động cho các đối tượng bộ đội xuất ngũ tại các thời gian sàn giao dịch việc làm xã. Thực hiện miễn giảm thuế đất phi nông nghiệp hàng năm và thuế sử dụng đất theo quy định.

Trong sản xuất nông nghiệp, ngoài việc triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ người dân nói chung và gia đình NCCVCM nói riêng, cán bộ dự án đã hướng dẫn bà con chủ động xuống giống đúng thời vụ, tổ chức diệt trừ sâu bệnh và đưa cơ giới hóa vào sản xuất. Khi được hỏi về tác động của chính sách phát triển kinh tế của xã đến đời sống NCCVCM, nhóm nghiên cứu thu được kết quả như sau:

Bảng 6. Mức độ cải thiện kinh tế của gia đình người có công với cách mạng khi được hỗ trợ

Chương trình	Không cải thiện	Ít cải thiện	Trung bình	Khá cải thiện	Rất cải thiện	Tổng %
Vay vốn ưu đãi, miễn giảm thuế	0	12,8	47,3	38,5	1,4	100
Dạy nghề, giải quyết việc làm	0	4,7	35,6	50,2	9,5	100
Hướng dẫn kỹ thuật nông nghiệp	0	10,9	26,7	55,4	7,0	100
Cơ giới hóa nông nghiệp	0	4,8	28,5	66,7	0	100

Nguồn: Số liệu điều tra, khảo sát năm 2023

Kết quả trên cho thấy đa phần NCCVCM nhận định rằng các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế đã mang lại thay đổi đáng kể trong thu nhập, cải thiện đời sống gia đình họ. Các chương trình được đánh giá có tác dụng cải thiện cao nhất tới đời sống của NCC là chương trình cơ giới hóa nông nghiệp (66,7%) và hướng dẫn kỹ thuật nông nghiệp (55,4% khá cải thiện, 7% rất cải thiện), chương trình giải quyết việc làm (59,7% cho rằng khá cải thiện và rất cải thiện). Như vậy, tác động tích cực của các hỗ trợ này tới đời sống của NCCVCM là không thể phủ nhận.

Đánh giá về công tác hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình NCC, ông T.K.Đ - Hội Nông dân xã chia sẻ “... vẫn còn một số hộ gia đình NCCVCM có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng vì vậy họ không có ý chí vươn lên trong cuộc sống. Các chương trình hỗ trợ, giúp đỡ NCCVCM hầu hết vẫn chỉ huy động được sự giúp đỡ, nguồn vốn từ chương trình mà chưa huy động được sự tham gia của đồng đảo các nguồn lực xã hội, cộng đồng nên hiệu quả đạt được chưa cao”.

5.2.4. Công tác chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần

Ngoài việc được chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, tùy vào mức độ cống hiến mà NCCVCM còn được hưởng chế độ điều dưỡng luân phiên (1 năm 1 lần, 2 năm 1 lần, 3 năm hoặc 5 năm 1 lần tùy từng trường hợp). Theo báo cáo của UBND xã Chân Lý, có 9 người có công của xã được hưởng chế độ điều dưỡng 1 năm một lần; 227 người hưởng chế độ điều dưỡng 2 năm một lần. Khi được hỏi về mức độ hài lòng của NCC được hưởng chế độ điều dưỡng, thương binh N.T.L, 69 tuổi cho biết: “Hai năm tôi mới đi điều dưỡng một lần, nhưng mỗi lần điều dưỡng chưa được chực ngày, sức khỏe tôi cũng như những NCCVCM đi điều dưỡng chưa kịp phục hồi sức khỏe đã phải về. Đi điều dưỡng tập trung thì đông người, dù đã có sự quan tâm của cán bộ điều dưỡng nơi đó nhưng với một số lượng lớn NCC được điều dưỡng như vậy thì quan tâm sao hết được. Nhìn chung cứ coi như đi tham quan, có cơ hội gặp gỡ hỏi thăm đồng đội cũ là vui rồi chứ việc cải thiện sức khỏe nhờ chữa bệnh là rất ít”.

Theo quy định hiện hành, tất cả các đối tượng NCC đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí, được ưu tiên thứ tự khám khi đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Với những cựu chiến binh nay đã tuổi cao, sức khỏe giảm sút thì việc được Nhà nước chăm lo sức khỏe, cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí là hành động rất thiết thực. Ngoài những chăm sóc về điều dưỡng

và cấp thẻ bảo hiểm y tế, NCC còn được các tổ chức, đoàn, hội khám sức khỏe miễn phí tại địa phương vào các dịp 27/7 hàng năm.

Về chăm sóc đời sống tinh thần, các ban, ngành, đoàn thể như Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh... thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi, giúp đỡ, trò chuyện, quan tâm đến Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân liệt sĩ già yếu, cô đơn khi họ bị ốm đau, bệnh tật. Hầu hết các mẹ, các gia đình này đều mất đi người thân nên nhu cầu về chăm sóc tinh cảm là rất lớn. Sự quan tâm, chăm sóc của cộng đồng phần nào giúp họ giảm bớt được cảm giác cô đơn, mất mát. Để hoạt động chăm sóc tinh thần NCC được hiệu quả, xã Chân Lý đã đưa ra các nội dung cụ thể gồm: Biểu tình hàng tháng, thăm hỏi khi ốm đau, ngày lễ, Tết, hỗ trợ các phương tiện sinh hoạt, góp phần hỗ trợ tổ chức tang lễ khi thân nhân của NCC qua đời... Hàng năm, huyện Lý Nhân đã vận động các nguồn đóng góp vào Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đạt khoảng 300 triệu đồng để triển khai các hoạt động thiết thực, như: thăm hỏi, tặng quà đối tượng chính sách; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công; hỗ trợ sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ ... Vào dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ, cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn đều tổ chức các hoạt động như: Gặp mặt, thăm hỏi, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách. Anh T.Q.M - Bí thư Đoàn Thanh niên kể lại một số kỷ niệm khi cùng đoàn đến thăm gia đình chính sách: “Mẹ Việt Nam Anh hùng P.T.N ở thôn Đông Lư, xã Chân Lý lần nào cũng xúc động nghẹn ngào khi đoàn về thăm, giúp mẹ dọn dẹp, sửa sang nhà cửa... Các thương bệnh binh cũng rất vui và bày tỏ lời cảm ơn khi chúng tôi đến tặng quà, thăm hỏi vào đợt Tết Nguyên đán vừa rồi. Mặc dù vậy, vẫn cảm thấy áy náy vì không thường xuyên tới thăm hỏi các mẹ, các bác được, kinh phí cũng ít ỏi nên quà tặng vẫn mang tính chất tinh thần”. Vẫn có ý kiến cho rằng, hoạt động này vẫn cần cải thiện hơn nữa. Chị Đ.T.N - Hội Phụ nữ xã cho biết thêm: “Các hoạt động chăm sóc NCC đã triển khai, song chưa tạo thành phong trào sôi nổi, chưa thu hút sự tham gia tích cực của nhiều đối tác khác nhau; sự giúp đỡ hỗ trợ chỉ mang tính chất giúp đỡ về mặt vật chất giúp ổn định đời sống mặc dù mức hỗ trợ còn khiêm tốn..., chưa chú trọng và dành nhiều thời gian cho vấn đề chăm sóc đời sống tinh thần của NCCVCM và gia đình”.

6. Kết luận

Qua khảo sát thực trạng đời sống và công tác chăm sóc đời sống NCCVCM tại xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, có thể nhận thấy địa phương cơ bản đã triển khai, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ, chú ý đến công tác chăm sóc đời sống NCC, vì vậy đời sống của NCCVCM đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được vẫn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Các hạn chế được phát hiện gồm: Mức trợ cấp còn thấp, nhất là với những trường hợp chỉ có nguồn thu nhập duy nhất từ trợ cấp của Nhà nước;

một số quy định về mức trợ cấp còn mang tính cào bằng; hỗ trợ nhà ở chưa bao phủ hết các đối tượng có nhu cầu; nguồn lực huy động từ cộng đồng còn ít; ổn định về việc làm và thu nhập của một bộ phận gia đình NCC chưa đạt được; công tác chăm sóc đời sống tinh thần còn chưa được nhiều và thường xuyên, một số đối tượng NCC vẫn cần phải chủ động nỗ lực vươn lên trong cuộc sống. Những tồn tại này là cơ sở để các nhà quản lý, hoạch định chính sách xem xét, đưa ra giải pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc NCCVCM ở tỉnh Hà Nam nói riêng và cả nước nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị. (2020). *Kết luận số 92-KL/TW “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”*.
- Chính phủ. (2021). *Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi NCCVCM*.
- Chính phủ. (2023). *Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi NCCVCM*.
- Chuyên, P.T.H. (2014). Tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực tài chính để thực hiện hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/quan-triet-va-thuc-hien-nghi-quyet-ai-hoi-xi-cua-ang/-/2018/28664/tang-cuong-va-da-dang-hoa-nguon-luc-tai-chinh-de-thuc-hien-hieu-qua-chinh-sach-uu-dai-nguoi-co-cong-voi-cach-mang.aspx>
- Hoan, N.B. (2021). *Hoàn thiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, nâng mức trợ cấp phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước*. https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/hoan-thien-chinh-sach-uu-dai-nguoi-co-cong-voi-cach-mang-nang-muc-tro-cap-phu-hop-voi-dieu-kien-kinh-te-cua-dat-nuoc
- Hồ Chí Minh. (2000). *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia, tr.503
- Lan, Đ.T.P & Trang, P.H. (2012., *Giáo trình Ưu đãi xã hội*. NXB Lao động - Xã hội.
- Ngân, N.T.K. (2011). *Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo đảm an sinh xã hội trong phát triển bền vững*. *Tạp chí Cộng sản*. <https://tapchicongsan.org.vn/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/13406/tiep-tuc-thuc-hien-tot-cac-chinh-sach-uu-dai-nguoi-co-cong%2C-bao-dam-an-sinh-xa-hoi-trong-phat-trien-ben-vung.aspx>
- Ngọc, N.T.B. (2013). *Đổi mới công tác xác nhận NCCVCM ở Việt Nam*.
- Quốc hội. (1992). *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam*.
- Tuấn, B.S. (2014). *Xu hướng người có công, trợ giúp xã hội, giảm nghèo và phòng chống tệ nạn xã hội giai đoạn 2004-2014 và giai đoạn 2015-2020*.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội. (1994). *Pháp lệnh số 36-L/CTN về ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng ban hành ngày 29/8/1994*.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội. (2005). *Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 về ưu đãi người có công với cách mạng*.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội. (2007). *Pháp lệnh số 35/2007/PL-UBTVQH11 ban hành ngày 21/06/2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi NCCVCM số 26/2005*.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội. (2012). *Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 35/2007*.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội. (2020). *Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 về ưu đãi người có công với cách mạng*.
- Ủy ban nhân dân xã Đạo Lý. (2023). *Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách đối với người có công trên địa bàn xã Đạo Lý*.
- Việt, Q.H. (2021). *Hoạt động công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại Trung tâm Nuôi dưỡng thương bệnh binh nặng và điều dưỡng người có công tỉnh Hà Nam*. [Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Công tác xã hội]. Trường Đại học Lao động - Xã hội.